

Bản án số: **402/2023/HS-PT**

Ngày: 17-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các thẩm phán: Ông **Hoàng Nhật Tân**

Ông **Trần Nam Hà**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quyền**

- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 242/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Phùng Đức Ch do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2022/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện BV, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

PHÙNG ĐỨC CH, sinh Ngày 13/6/1962 tại Hà Nội. ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn NgN, xã CL, huyện BV, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Hưu trí; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 136-QĐ/UBKTHU ngày 22/11/2022 của Huyện ủy BV, TP Hà Nội; trình độ văn hóa: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đức L và bà Phùng Thị K (Đều đã chết); có vợ là Phùng Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:**

Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn CA, xã CL, huyện BV, TP Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 12h00' ngày 15/4/2022, sau khi ăn cơm, uống rượu tại đền thôn NgN xã CL, huyện BV, Phùng Đức Ch một mình điều khiển xe ô tô Toyota Vios, BKS 29A- 31712 ra đường liên thôn để về nhà. Chung di chuyển theo hướng thôn Bằng Tạ đi thôn NgN, xã CL, với tốc độ di chuyển khoảng 40km/h, đi ở giữa đường. Khi còn cách lối rẽ bên trái để vào nhà mình khoảng hơn 15m, Chung bật xi nhan trái, đồng thời điều khiển xe di chuyển sang phần đường trái, đi sát mép đường trái, đồng thời giảm tốc độ xuống còn khoảng 25km/h với ý định rẽ vào ngõ nhà mình. Cùng lúc này, ông Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 33L6- 8864 chở sau là bà Nguyễn Thị T di chuyển hướng ngược chiều của xe ô tô do ông Chung điều khiển, đi đến, thấy xe ô tô đi sang phải rồi lại sang trái, nghĩ người lái xe đã bị say rượu, ông T điều khiển xe giảm tốc độ, đi sát mép đường phải hướng NgN đi Bằng Tạ để tránh va chạm. Tuy nhiên, Chung không chú ý quan sát, nên khi phát hiện thấy xe mô tô do ông T điều khiển đi đến thì khoảng cách giữa xe ô tô do Chung điều khiển và xe mô tô do ông T điều khiển lúc này là rất gần nên không tránh được. Đầu xe ô tô bên trái đã đâm vào xe mô tô của ông T gây ra vụ tai nạn. Hậu quả: ông T, bà T bị ngã nằm ra trên mặt đường, ngay phía trước đầu xe ô tô, rồi được người dân đưa đi cấp cứu. Do bị thương nặng, khoảng 17h cùng ngày ông T đã tử vong. Bà Nguyễn Thị T bị thương. Sau đó, Chung đã điều khiển xe ô tô về nhà.

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường liên thôn, mặt đường bê tông rộng 5,2m. Đường cong vòng bên phải theo hướng Bằng Tạ đi NgN. Lắc cột tiêu ký hiệu NTL0A13/05C nằm bên ngoài lề đường trái hướng Bằng Tạ đi NgN làm mốc. Mốc cách mép chuẩn là 1,8m, cách tâm

đầu vết 01 là 12,9m, đầu vết 02 là 12,45m. Lấy mép đường trái hướng Bằng Tạ đi NgN làm mép chuẩn.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng Bằng Tạ đi NgN thấy:

- Vết 01- là vị trí vết trượt bụi trên mặt đường. Vết có chiều hướng Bằng Tạ đi NgN. Vết có diện $(1 \times 0,2)\text{m}$. Tâm đầu vết cách mép chuẩn là 0,72 m, tâm cuối vết cách mép chuẩn là 0,71m.

- Vết 02- là vị trí vết cày trên mặt đường. Vết có diện $(8,55 \times 0,01)\text{m}$, chiều hướng Bằng Tạ đi thôn NgN, chệch mép chuẩn. Đầu vết cách mép chuẩn là 0,5 m và cách tâm đầu vết 01 là 0,75m. Cuối vết cách mép chuẩn là 0,1m.

- Vết 03- là vị trí vết cày trên mặt đường diện $(6,3 \times 0,01)\text{m}$. Vết có chiều hướng Bằng Tạ đi thôn NgN, chệch mép chuẩn. Đầu vết cách mép chuẩn là 0,15 m và cách đầu vết 02 là 2,38 m. Cuối vết cách mép chuẩn là 0,27 m.

- Vết 04- là vị trí vết mài trượt trên mặt đường diện $(0,4 \times 0,15)\text{m}$. Vết có chiều hướng Bằng Tạ đi thôn NgN, hơi chệch lè phải. Tâm đầu vết cách mép chuẩn là 1,29m và cách đầu vết 03 là 6,1m. Tâm cuối vết cách mép chuẩn là 1,27 m.

- Vết 05- là vị trí vết màu nâu đỏ, diện vết $(0,65 \times 0,4)\text{m}$. Tâm vết cách mép chuẩn là 1,8m và cách tâm đầu vết 04 là 0,7m.

- Vết 06- là vị trí vết mài trượt trên mặt đường diện $(0,35 \times 0,15)\text{m}$. Vết có chiều hướng Bằng Tạ đi thôn NgN. Tâm đầu vết cách mép chuẩn là 0,85m và cách tâm đầu vết 04 là 2,4m. Tâm cuối vết cách mép chuẩn là 0,85 m.

Khám nghiệm phương tiện giao thông sau tai nạn, xe mô tô BKS 33L6- 8864:

- Ốp nhựa đầu xe gãy vỡ chót: Đèn pha, xi nhan phải vỡ rơi mất; Mặt ngoài, trước tay nắm bên trái rách cao su, trượt xước mài mòn, kích thước $(3 \times 2)\text{cm}$; Giỏ xe phía trước móp méo, cong vênh biến dạng, chiều hướng từ phải sang trái; Mặt bên phải chắn bùn trước bánh trước và ốp nhựa giảm sóc trước bên phải trượt xước mất sơn, bề mặt bám dính chất màu trắng, kích thước $(35 \times 20)\text{cm}$, điểm thấp nhất cách đất 43cm, chiều hướng vết từ trái sang phải, từ trước về sau; Mặt ngoài ốc vít của trục trước

bánh xe bên phải bám dính chất màu trắng, kích thước (1×0,5)cm; Mặt ngoài giảm sóc trước bên phải trượt xước bám dính chất màu trắng; Mặt nạ xe gãy vỡ; Cánh yếm bên phải gãy vỡ mất; Đẻ chân dầm trước bên trái cong vênh biến dạng, phần cao su bọc phía ngoài bị rách; Mặt ngoài, dưới bên phải đầu ốc vít của giá đỡ giỏ xe bên phải bám dính chất màu trắng (dạng sơn), kích thước (0,7×0,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 62cm.

- Các bộ phận của xe bị hư hỏng sau tai nạn: Ốp nhựa đầu xe; Mặt nạ đầu xe; Yếm chắn gió bên trái; Chấn bụn bánh trước; Giỏ xe; Đèn pha; xi nhan trước 02 bên.

- Ngoài ra còn phát hiện các dấu vết: Mặt ngoài tay phanh phía trước bên phải có vết trượt xước mất sơn màu đen, bám dính chất màu trắng dạng sơn, kích thước (12×01)cm, dấu vết có chiều hướng từ trước về sau, vị trí thấp nhất cách đất 92,5cm. Đèn, còi, xi nhan bị hư hỏng sau tai nạn. Hệ thống lái có tác dụng. Phanh trước, phanh sau có tác dụng.

Khám nghiệm phương tiện giao thông sau tai nạn, xe ô tô BKS 29A-317.12:

Ba đờ sóc phía trước gãy chột bên tai phụ: Mặt trước, dưới ba đờ sóc trước bên lái trượt xước mất sơn bề mặt bám dính chất màu tím, tổng diện (40×20)cm. Tại vị trí này dưới gầm của ba đờ sóc bị rách nhựa kích thước dài 12cm. Vết có chiều hướng từ bên lái sang bên phụ, điểm thấp nhất cách đất 20cm; Mặt trước ba đờ sóc bên lái có vết lõm, trượt mất sơn, bề mặt bám dính chất màu đen, kích thước (13×02)cm, vết có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ bên lái sang bên phụ, điểm thấp nhất cách đất 35cm; Dây số 712 của biểm kiểm soát 29A-31712 phía trước cong vênh biến dạng, bề mặt trượt xước bám dính chất màu đen chiều hướng vết từ ngoài vào trong, từ bên phụ sang bên lái, điểm thấp nhất cách đất 35cm; Trước dưới ba đờ sóc bên phụ, thẳng vị trí số 02 của BKS 29A-31712, xuống phía dưới có vết rách nhựa, bề mặt bám dính chất màu đen, chiều hướng vết từ trên xuống dưới, từ bên lái sang bên phụ, có tổng kích thước (15×3)cm, tâm vết cách đất 23cm; Mặt trước giữa tản nhiệt có vết trượt xước bám dính chất màu tím, kích thước (21×17)cm, điểm thấp nhất cách đất 48cm; chiều hướng vết bên lái sang bên phụ; Mặt trên nắp ca bô bên phụ có vết trượt xước sơn, bám dính chất màu xanh, màu đen có tổng kích thước

(63×60)cm, chiều hướng vết từ trước về sau, từ bên lái sang bên phụ. Các bộ phận của xe bị hư hỏng sau tai nạn: ba đờ sóc trước; sơn lấp ca bô diện (63×60)cm; Đền, còi, xi nhan, phanh chân, phanh tay và hệ thống lái; có tác dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 2691/KL-KTHS ngày 13/5/2022, của Viện khoa học Hình sự- Bộ Công an kết luận:

“- Dấu vết trượt xước, hằn, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài bên trái chắn đà trước xe ô tô biển số 29A-317.12 có chiều từ trước về sau (ảnh 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt, mất chất màu đen ở mặt ngoài tay phanh bên phải xe mô tô biển số 33L6-8864 khi xe mô tô này đã đổ nằm nghiêng bên trái xuống đường (ảnh 8 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 33L6-8864 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt, xước bám dính chất màu đen ở mặt ngoài bên trái ốp biển số trước xe ô tô biển số 29A-317.12 có chiều từ trước về sau (ảnh 9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng, mất chất màu đen ở mặt ngoài bên phải giỏ đèn hàng trước xe mô tô biển số 33L6-8864 khi xe mô tô này đã đổ nằm nghiêng bên trái xuống đường (ảnh 10 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 33L6-8864 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu tím ở mặt ngoài phía dưới bên trái chắn đà trước xe ô tô biển số 29A-317.12 có chiều từ trước về sau (ảnh 11 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu tím ở mặt ngoài ốp nhựa vai càng giảm xóc trước bên phải xe mô tô biển số 33L6-8864 khi xe mô tô này đã đổ nằm nghiêng bên trái xuống đường (ảnh 12 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 33L6-8864 tại vị trí này có chiều từ trước về sau”.

Ngày 15.4.2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BV tiến hành khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn T. Quá trình khám nghiệm, gia đình nạn nhân cương quyết từ chối mổ tử thi nạn nhân. Ngày 15.4.2022, Cơ quan CSĐT-CA huyện BV ra quyết định trưng cầu giám định số 140 để giám định nguyên nhân tử vong và mẫu máu của ông Nguyễn Văn T.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 481/GĐTT-TTPY ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Hà Nội kết luận:

“- Nguyên nhân chết: Do không mở tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết

- Mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Văn T giám định: Có Ethanol, nồng độ 27,50mg/100ml máu”.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 245/2022/HP ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Hà Nội kết luận:

“- Mẫu máu của Phùng Đức Ch giám định có Ethanol, nồng độ 103,86mg/100ml máu.

- Mẫu máu của Phùng Đức Ch giám định không phát hiện thấy các chất ma túy.”

Ngày 08/6/2022, Cơ quan CSĐT- Công an huyện BV đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 220 để giám định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, bà T đã có đơn xin từ chối giám định thương tích. Việc từ chối giám định thương tích là do bà T tự nguyện không bị ai đe dọa, ép buộc. Ngày 08/6/2022, Cơ quan CSĐT ra Quyết định dẫn giải người bị hại số 39 đối với bà T đi giám định, tuy nhiên bà vẫn kiên quyết từ chối. Bà T cho biết hai bên đã tiến hành hòa giải, từ nay về sau sẽ không có bất kỳ yêu cầu, đề nghị hay khiếu kiện, khiếu nại gì liên quan đến vụ tai nạn giao thông nói trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BV số: 78 ngày 20/7/2022 kết luận:

Phần hư hỏng các bộ phận xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn nâu, BKS 33L6-8864, sản xuất năm 2003- tổng giá trị thiệt hại là 1.850.000 đồng; Phần hư hỏng của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, màu sơn bạc, BKS 29A-31712- tổng giá trị thiệt hại là 4.500.000 đồng.

Về dân sự: Bị cáo Phùng Đức Chung đã bồi thường cho gia đình bị hại 480.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn Q là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại, đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị về mặt dân sự. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phùng Đức Ch.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 126/2022/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện BV đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phùng Đức Ch phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phùng Đức Ch 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/12/2022 bị cáo Phùng Đức Ch có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Ngày 26/12/2022 người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo xin cho bị cáo Phùng Đức Ch được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phùng Đức Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo với lý do bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, bị cáo đang nuôi dưỡng bố đẻ gần 90 tuổi, có nhiều bệnh, sức khỏe yếu; hai con chưa có công việc ổn định, vợ không có thu nhập, hay ốm đau.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân của bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại cụ thể: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38

Bộ luật Hình sự, xử phạt Phùng Đức Ch từ 27 đến 30 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phùng Đức Ch, người đại diện hợp pháp của bị hại đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Đức Ch tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, kết luận giám định, các biên bản khám nghiệm, định giá tài sản, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h10’ ngày 15/4/2022 tại đường liên thôn NgN đi Bằng Tạ, thuộc địa phận thôn NgN, xã CL, huyện BV, Hà Nội, bị cáo Phùng Đức Ch đã sử dụng rượu, bia trong tình trạng nồng độ cồn trong máu: Ethanol nồng độ 103,86mg/100ml máu điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, BKS 29A- 31712 đi lấn làn đường sang trái đường liên thôn hướng thôn Bằng Tạ đi thôn NgN, xã CL đã va chạm với xe mô tô BKS 33L6- 8864 do ông Nguyễn Văn T điều khiển chở sau là bà Nguyễn Thị T đang di chuyển hướng ngược chiều, đi đúng phần đường. Hậu quả va chạm làm ông T tử vong, bà T bị thương. Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Đức Ch đã bị Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phùng Đức Ch và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả về tính mạng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo khi còn công tác trong quân ngũ được tặng thưởng nhiều giấy

khen, bằng khen, người thân bị cáo có công với cách mạng; bị cáo có nhân thân tốt, là quân nhân đã về hưu, chưa có tiền án, tiền sự để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã xử phạt tù giam đối với bị cáo Phùng Đức Ch là phù hợp, bởi lẽ lỗi để xảy ra hậu quả hoàn toàn do bị cáo, bản thân bị cáo đã sử dụng rượu, bia tham gia giao thông gây hậu quả chết người. Do vậy kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên án sơ thẩm xử phạt bị cáo Phùng Đức Ch 42 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là còn quá nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bản thân có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; bị cáo đang nuôi dưỡng bố đẻ gần 90 tuổi, có nhiều bệnh, sức khỏe yếu; hai con chưa có công việc ổn định, vợ không có thu nhập, hay ốm đau. Do vậy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[6] Bị cáo kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phùng Đức Ch 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về án phí: Bị cáo Phùng Đức Ch không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện BV;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện BV;
- Công an huyện BV;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh